

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST
Ngày 01-9-2020
V/v xác định con cho cha

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thu Lan;

Bà Trần Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc “xác định con cho cha” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 675/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 744/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Văn H, trú quán: Thôn V, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Phạm Thành T, trú quán: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

2- Cháu Vũ Đức T, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2019 (tên dự định đặt).

Người đại diện là chị Nguyễn Thị C (là mẹ đẻ) đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 5 năm 2020, bản tự khai và biên bản lấy lời khai của nguyên đơn anh Vũ Văn H trình bày: Đầu năm 2018 anh Vũ Văn H có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị C. Trong thời gian quan hệ với chị C, anh H biết chị C có chồng là Phạm Thành T và có 01 con. Năm 2017 vợ chồng chị C xảy ra mâu thuẫn chị C bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Đầu năm 2019 chị C có thai đến ngày 26 tháng 10 năm 2019 chị C sinh cháu trai (dự định đặt tên là Vũ Đức T). Sau khi chị C sinh con, anh H xác định là con của anh H nên đi làm xét nghiệm AND. Tại kết quả xét nghiệm AND ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Viện sinh học phân tử LOCI kết luận: Người có mẫu ADN ký hiệu Vũ Xuân H và người có mẫu ADN ký hiệu Vũ Đức T có quan hệ huyết thống Cha - Con với tần suất 99,999854%. Nay anh H có đơn đề nghị Tòa án xác định cháu Vũ Đức T (tên dự định đặt) do chị C sinh ngày 26 tháng 10 năm 2019 là con của anh H.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị C và anh Phạm Thành T kết hôn năm 2009 và có 01 con chung là Phạm Hà M, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2012. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên khoảng năm 2017 chị C về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, chị C và anh T sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Năm 2018 chị C và anh Vũ Văn H có quan hệ tình cảm với nhau. Đầu năm 2019 chị C có thai đến ngày 26 tháng 10 năm 2019 chị C sinh con trai. Chị C xác định con trai chị C sinh là con của anh H. Chị C đề nghị Tòa án xác định con trai sinh ngày 26 tháng 10 năm 2019 dự định đặt tên là Vũ Đức T là con của anh H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Thành T trình bày: Anh T và chị C kết hôn với nhau từ năm 2009, vợ chồng có 01 con chung là Phạm Hà M, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2012. Năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị C bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Chị C có quan hệ với người đàn ông khác và có sinh được 01 con trai. Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của

mình theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa là không tuân thủ các điều 70, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xử xác định cháu Vũ Đức T sinh ngày 26 tháng 10 năm 2019 (tên dự định đặt) là con của anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị C; về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Vũ Văn H có đơn khởi kiện xác nhận con đối với chị Nguyễn Thị C. Hiện chị Nguyễn Thị C cư trú tại: Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn là anh Vũ Văn H có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn là chị C và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Thành T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, không có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là anh Vũ Văn H, bị đơn là chị Nguyễn Thị C, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Thành T.

[3] *Về yêu cầu của anh Vũ Văn H*: Chị Nguyễn Thị C và anh Phạm Thành T là vợ chồng. Năm 2017 vợ chồng mâu thuẫn chị C bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, giữa chị C và anh T sống ly thân không có quan hệ gì với nhau. Trong thời gian ở nhà bố mẹ đẻ, chị C và anh Vũ Văn H có quan hệ tình cảm với nhau, đầu năm 2019 chị C có thai đến ngày 26 tháng 10 năm 2019 chị C sinh con trai dự định đặt tên là Vũ Đức T. Tại kết quả xét nghiệm AND ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Viện sinh học phân tử LOCI kết luận: Hội đồng khoa học của viện sinh học phân tử LOCI chúng tôi kết luận người có mẫu AND ký hiệu VŨ VĂN H và người có mẫu AND ký hiệu VŨ ĐỨC T CÓ quan

hệ huyết thống Cha – Con với tần suất 99,9999854%. Như vậy yêu cầu khởi kiện của anh H xác nhận cháu Vũ Đức T (tên dự định đặt) do chị C sinh ngày 26 tháng 10 năm 2019 (giấy chứng sinh số 12158 quyển số 123/2019 ngày 26 tháng 10 năm 2019 của bệnh viện Phụ sản, thành phố Hải Phòng) là con của anh H là phù hợp với khoản 1 Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Xác định con Vũ Đức T (tên dự định đặt), sinh ngày 26 tháng 10 năm 2019 (giấy chứng sinh số 12158 quyển số 123/2019 ngày 26 tháng 10 năm 2019 của bệnh viện Phụ sản, thành phố Hải Phòng) là con của anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị C.

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho anh Vũ Văn H số tiền tạm ứng án phí mà anh Vũ Văn H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011397 ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn là anh Vũ Văn H, bị đơn là chị Nguyễn Thị C, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Thành T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)